TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2018/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2018/TB-TLVA ngày 20 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn U – Sinh năm: 1985.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Chị Hà Thị T – Sinh năm: 1985.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Lê Văn U và bị đơn chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh U và chị T có ý kiến chung thống nhất. Anh chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc và có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp vào ngày 23/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình vợ, chồng chung sống anh chị thường xuyên bất

đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cải vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 01/2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh U và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Lê Văn U và chị Hà Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung. Cháu thứ nhất tên là: Lê Việt L - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2008. Cháu thứ hai tên là: Lê Văn K - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 03/8/2011. Cả hai cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng vợ chồng anh U tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.Theo ý kiến của Cháu Lê Việt L, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ cháu (chị Hà Thị T). Theo ý kiến của Cháu Lê Văn K, cháu có nguyện vọng xin được ở với bố cháu (anh Lê Văn U). Anh U và chị T đều có ý kiến chung, thống nhất giao cháu Lê Việt L cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Lê Văn K cho anh U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh U và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh U và chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh chị thực hiện quyền này, anh U và chị T có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Anh U và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Anh U và chị T có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh U phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm. Hiện tại anh U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, anh U được nhận lại 150.000đ tiền án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001831, ngày 20/11/2018.

Chị Hà Thị T không phải chịu án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn